



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Hoang van Soat
Last Middle First

Current Address: 43/7 To 29, P 13, Go Vap, HCM

Date of Birth: 1950 Place of Birth: VN (Hai Duong)

Previous Occupation (before 1975) Warrant Officer
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 12/19/73 To 01/76
Years: 3 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA DAP Ng van Binh
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon ~~Vietnam~~

Ngày 10 tháng 08 năm 1988

Kính Gửi :

Bà Khúc Thị Minh Thò

P.O. Box 5435

ARLINGTON V.A. 222050635

U.S.A.

Kính thưa Bà,

Tôi là một cựu tù binh của chế độ Công Hoà Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam từ ngày 19 tháng 12 năm 1973 tới ngày 24 tháng 01 năm 1975. Nguyên trước kia là chuẩn úy Quân Túc Việt Nam Cộng Hoà bị bắt đổi bắt viết bắt ngày 19 tháng 12 năm 73 làm tù binh. Trong khi đồn vi tôi báo cáo tử trận và tôi được truy thăng có thiếu úy đồng thời bị xóa tên trong sổ kiểm danh quân đội. Sau 1975 tôi được phóng thích trở về ngày 24.1.1976

Sau đây là sơ lược lý lịch của tôi :

Họ tên : Hoàng Văn Soát sinh năm 1950

Thẻ căn cước (trước 1975) số : 00249877 Cấp tại Gò Vấp

Ngày 06 tháng 02 năm 1969

Nhập ngũ ngày 22 tháng 02 năm 1972 . Số quân 70/152454

Đồn vi : Tiểu đoàn 429/BP Tiểu khu Phong Dinh

Vượt thân tử khoa II/72 BB Bình Thủ Đức khai giảng

ngày 30 tháng 05 năm 1972

Bị bắt ngày 19 tháng 12 năm 1973 ; phóng thích ngày 24.01.1976

Học tập cải tạo tại : TJ86^A Quân khu 9 Cần Thơ

Được biết Bà là người có uy tín đối với chính phủ Hoa Kỳ trong việc đạo đạt thỉnh nguyện của những cựu tù nhân V.A lên Chính Phủ Hoa Kỳ, tôi mạo muội viết Thư này kính xin Bà chuyển hồ sơ của gia đình tôi tới C.P. Hoa Kỳ giúp gia đình tôi được ra đi trong chương trình QDP. Sự hối báo của Bà tới chúng tôi sau khi nhận được Thư này sẽ là niềm vui và hy vọng lớn lao cho chúng tôi. Với lòng tạ ơn, chúng tôi kính chúc Bà luôn khương an thịnh vượng và hạnh phúc.

Trân trọng kính chào Bà,



Hoàng Văn Soát

Ban chỉ huy

Tổ 36A

Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam
Độc Lập Dân Chủ Hòa Bình Trung Lập

Số: 150 / CN.

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐA



Họ và tên: Hoàng Văn Sáu Bí danh:

Năm sinh: 1950 cấp bậc: Chuẩn úy

Chức vụ: Trung tá đơn vị: d 429

quản đội nguy quyền Sài Gòn.

Đã trình diện (hoặc) bị bắt ngày 19 tháng 12 năm 1975

Đã học tập cải tạo tại trại 36A Quận Thủ Đức

~~Tên này là tên thật của người này năm 1975~~

Nay được tạm hoãn quản huấn tập trung, trở về xử
hợp với gia đình làm ăn sinh sống Nội về: úp: Sở An

7/191. K. đơn an 10. G. tập. G. đơn.

Mong các cơ quan, đoàn thể địa phương hết sức giúp
đỡ anh (hoặc) chị: Hoàng Văn Sáu.

phần đầu và rèn luyện tốt để thật sự trở thành người
dân Việt-Nam chân chính.

Đặc điểm: Số 541 CM 35. Ngày 24 tháng 1 năm 1976

Cao lm. **CHỨNG NHẬN TRONG BAN CHỈ HUY TỔ 36A**

Dấu vết của anh: 25/1/76

1 huân chương chiến công hạng 3

phần đầu và rèn luyện tốt để thật sự trở thành người



Handwritten signature and initials.

1

NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH CHO NGƯỜI GIỮ GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY

- 1- Phải tuân theo luật lệ, chế độ của
chính quyền Cách Mạng.
- 2- Phải xuất trình giấy chứng nhận
này với chính quyền Cách Mạng địa
phương.
- 3- Giấy này không thay thế giấy theo
hành, đi đâu phải xin phép cả chính
quyền địa phương.
- 4- Không được cho người khác mượn
giấy chứng nhận này. Nếu làm mất
phải báo cáo với cơ quan an ninh
nội mật và chính quyền nơi cấp
giấy chứng nhận.
- 5- Khi ủy ban nhân dân Cách Mạng
Đào gọi thì phải đến đúng hạn.

Quảng Nam

Ngã tư đường Văn Sơn cũ
Xã Tân Phước Khánh xã Tân Phước



QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP IV : _____

Date : _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill out in Vietnamese.

Mail or send completed questionnaire to :

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
127 Benjamin Building
South Eastern Road
Bangkok 10120
THAILAND .

A- BASIC IDENTIFICATION DATA :

1- Name : HOANG VAN SOAT
2- Othername :
3- Date Place of birth : 5-5-1950 tại PHU LỘC - HẢI DƯƠNG (BẮC VIỆT)
4- Existing address : 43/2 FƯỜNG 13 QUẬN GÕ VẤP - T.P. HỒ CHÍ MINH
5- Mailing address : 43/7 TÔ 29 F. 13 Q. GÕ VẤP - T.P. HỒ CHÍ MINH
6- Current occupation : TRỒNG TRỌT CHĂN NUÔI

B- RELATIVE TO ACCOMPANY ME :

NAME	DATE PLACE OF BIRTH	SEX	NO	RELATIONSHIP	ADDRESS
NGUYỄN THỊ TAM	1947 PHÚ THO	NỮ	M	VỢ	43/2 F. 13 Q. GÕ VẤP H.C.M
HOANG TH. KIM NGÂN	1979 SAIGON	NỮ	NHỎ	CON	NHƯ TRÊN
HOANG KIM CƯỜNG	1981 SAIGON	NAM	"	CON	"
HOANG KIM VY	1982 SAIGON	NỮ	"	CON	"
HOANG KIM QUY	1984	NỮ	"	CON	"

C- RELATIVE OUTSIDE VIETNAM :

1- Closest relative in the US :

NAME	DATE PLACE OF BIRTH	SEX	NO	RELATIONSHIP	ADDRESS
NGUYỄN VĂN BÌNH		NAM	M	ANH HO (NGOẠI)	

2- Closest relative in other foreign countries :

NAME	DATE PLACE OF BIRTH	SEX	NO	RELATIONSHIP	ADDRESS

5- COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead) :

1- Father : HOANG VAN KIEM (SÔNG)
2- Mother : NGUYEN THI THE (SÔNG)
3- Children : !

[illegible]

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	RACE	RELATIONSHIP	ADDRESS
HOANG TH. KIM NGÂN	1979	SAIGON	N	NHÓ	CON	43/2 F. 13 Q. GÒ VẤP H.C.M
HOANG KIM CUONG	1981	S.G	NAM	"	"	"
HOANG KIM UY	1982	S.G	N	"	"	"
HOANG KIM QUY	1984	S.G	N	"	"	"

4- Spouse : NGUYỄN TH. TÂN
5- Former spouse: KHÔNG CÓ

4- SERVICE WITH OWN OR AN AWARD BY YOU OR YOUR SPOUSE :

1- Name of person serving	: HOANG VAN SOAT
2- Date	From : 22. 02. 1972 To : 22. 12. 1973
3- Last rank	:
4- Ministry office military unit	: TIEN HOAN 429 ^N P. TIEN KHU PHONG DINH ^N
5- Name of supervisor	:
6- Name of American Advisor	:
7- US training courses in VN	:

F- EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCY OR OTHER U.S. ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE.

1- Employee name	:	
2- position & title	:	
3- Agency/Company/Office	:	
4- Length of employment	From :	To :
5- Name of American supervisor	:	
6- Reason for separation	:	

C- TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE :

H- RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPONSOR:

1. Name of person in restriction : HOANG VAN SOAT
2. Time in restriction : từ; 19.12.1973 đến; 24.01.1976
3. Still in restriction Yes : No : ĐÃ ĐƯỢC PHÓNG THÍCH

1- ANY ADDITIONAL REMARKS:

TÔI BỊ BẮT LẠM TỬ BÌNH NGÀY 19.12.1973 TRONG KHI ĐÓNG VỊ BAÓ CÁO TỬ
NÊN TRUY THẮNG CỐ THIẾU UÝ VÀ XOA TÊN TRONG QUÂN ĐỘI. TỬ ĐÓNG TÔI BỊ TỬ VÀ
ĐƯỢC PHÙNG THÍCH NGÀY 24.01.1979 (TỬ TẠI TJ36 QUÂN KHU 9 CẦN THƠ)

Signature :

Ngày: 10 tháng 08 năm 1988

J- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE:

1. GIẤY CHỨNG NHẬN (PHONG THÍCH) SỐ 150/CN
2. TRÍCH LỤC BỐ KHAI TỬ SỐ 3025
3. CHỨNG CHỈ ĐỘC THẦN SỐ 698/HCX/AN/CT
4. 1/2 BẢN TƯỚNG MAO QUÂN VU

08 BÀN SÀO :

5. GIẤẤ, CÔNG NHẬN KẾT HÔN
6. KHAI SẠNH (06 BẢNG)
7. CHIẾNG NINH N.Đ. (2 BẢNG)
8. HỒ KHẤU + HÌNH (6 BẢNG)

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

THỊ - XÃ CẦN - THƠ

Quận : PHƯỚC

Phường : AN - LẠC

Số hiệu : 3025



TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - TỬ

Lập ngày 23 tháng 12 năm 19 73

Tên họ người chết	<u>HOÀNG - VĂN - SỎAT, số quân: 70/152.45</u>
Nghề-nghiep	<u>Quân nhân</u>
Tên họ người cha	<u>Hoàng - Văn - Kiên</u>
Tên họ người mẹ	<u>Nguyễn - Thị - Thê</u>
Ngày tử trần	<u>Hai mươi hai, tháng Mười hai, năm 1973</u>
Nơi tử trần	<u>Quân Y Viện Phan Thanh Giản</u>
Địa-chỉ người chết	<u>TĐ 429/ĐP</u>
Tên họ người hôn phối	<u>/ /</u>

TRÍCH - LỤC Y BẢN - CHÍNH

Phường AN - LẠC

ngày 2

tháng 01

năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Trần - Văn - Ngọc

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN GỎ-VẤP
XÃ AN-NHƠN

HỒ SƠ QUAN ĐỒI

SỐ : 698 /HCX/AN/CT.

(C) HỒNG - CHI ĐỘC - THÂN

XÃ-TRƯỞNG XÃ AN-NHƠN; QUẬN GỎ-VẤP, TỈNH GIA-ĐÌNH

CHÔNG-NHÂN :

Ông HOÀNG-VĂN-SCÁT sinh năm 1950 tại Phú-Lộc Thổ Căn
cước số : 00249877 cấp-tại Gỏ-Vấp ngày 06-2-1965 .

Nghề-nghiệp : Quân-Nhân.

Tên Cha : HOÀNG-VĂN-KIỆM (sống)

Tên Mẹ : NGUYỄN-THỊ-THE (sống)

Địa-chỉ 7/13 A Dân-An 10 Xã An-Nhơn, Quận Gỏ-Vấp, 1
Tỉnh Gia-Đình.

Lúc sinh tiền đương sự là người sống độc thân, và
hàng tháng vẫn trợ cấp cho (cha mẹ) là Ông Hoàng-Văn-Kiểm
và Bà Nguyễn-Thị-The.

Kay cấp chứng thư, này để tùy nghi xử dụng.

An-Nhơn, ngày 27 tháng 12 năm 1973

TM Ủy-Ban Hành-Chánh Xã An-Nhơn

MIỄN THU THUẾ
TỔNG CỤC QUẢN LÝ THUẾ
HƯỚNG DẪN SỐ 15/HQ-29
Hàng 12-10-1971



[Handwritten signature]

ĐỒNG-CHỦ TỊCH
PHÒNG-QUẢN LÝ THUẾ

QUAN - VU LIEN - TIEP

- Thành niên thuộc hàng tuổi 1970 được gọi nhập ngũ khóa 2/72 Theo tính toán SVVT số 1612/TM/T/H/NH3 ngày của Bộ Tổng-Tham-Mưu. Được gọi trình diện ngay. tháng. năm. theo Thông Đạo số. ngày 04.01.72 của HĐV. Được sự trình diện tại Sài-Gòn. ngày 22.02.1972. Quân vụ bắt đầu k/t ngày ấy.
- Được, thành phần có Chứng Chỉ Quân-Sự Học Đường Giải đoạn I. Dự sinh khỏe nhập ngũ trở về nguyên quán ngày 07.03.1972 để chờ học giải đoạn II khóa 2/72 DE/S. TB tại Trường Bộ-Binh ngày 20.05.1972 do BB số 31/S/ĐV/KH/I ngày 14.02.1972 của Nha Động-Viện Bộ Quốc-Phòng.
- Trong thời gian chờ học kế như giải đoạn Công-Vũ (TC.BĐ số 20.219/TM/I/CK ngày 03.06.1970 của Bộ Tổng-Tham-Mưu.
- 23.05.72 - Đến Trường Bộ-Binh để thụ huấn giải đoạn II khóa 2/72 SVS-TB khai giảng ngày 30.05.1972.
- 27.06.72 - Được hưởng lương và phụ cấp lương bổng theo cấp bậc Trung-Sĩ TB Trật I kể từ ngày 27.06.72, do QĐ số 7833/TBB/TM/NV/KS ngày 11.07.72 của Trường Bộ-Binh.
- 19.11.72 - Trưng tuyển kỳ thi mãn khóa được tạm thời mang cấp bậc Chuẩn-Vũ TB do QĐ số 272/TBB/TM/NV/KS ngày 10.01.73 của Trường Bộ-Binh.
- 29.01.73 - Chuyển chuyên đến K/Phong-Linh do LT số 1063/TBB/TM/NV/KS ngày 08.02.73 của Trường Bộ-Binh.
- 16.02.73 - DT.XD K/Phong-Linh (Mới chuyển chuyên đến) chuyển chuyên đến ĐT.XD TM29/IP Bộ-Sung Sĩ-quân do LT số 4944/KPD/TUYEN/SU/LT ngày 24.02.73 của K/Phong-Linh.
- 20.02.73 - Từ ĐT.XD TM29/IP ĐT.XD chuyển chuyên đến ĐD/429/IP Bộ-Sung quân số do LT số 312/TD 429/IP/1/LT ngày 07.03.73 của TM29/IP.
- 19.11.72 - Trưng cấp Chuẩn-Vũ TB do ND số 190/TM/ND ngày 08.03.73 của Bộ Tổng-Tham-Mưu.
- 24.06.73 - Từ ĐD/429/IP chuyển chuyên đến ĐD/429/IP điều hòa đến Bộ Sĩ-quân do LT số 1870/BCH/TM29/IP/NV/BH/LT ngày 22.06.73 của TM29/IP.
- 08.08.73 - Từ ĐD/429/IP chuyển chuyên đến ĐD/429/IP do LT số 2372/BCH/TM29/IP/NV/LT ngày 01.08.73 của TM29/IP.
- 20.09.73 - Được cấp CM.S 01 với danh hiệu Đơn-Vũ Trưởng Bộ-Binh do LHM số 21993/KPD/T.T/HSP LPL ngày 20.09.73 của K/Phong-Linh.
- 22.12.73 - Lúc 17 giờ trong lúc đi-tên quân nhận tử-thương-Sĩ-Quan đương sự cấp nhằm Hầm số 105 ly của OSN gây cho đương sự chết liên tục cho WR 809.907 do Bộ TPTĐ 31 ngày 22.12.73 của ĐD/429.
- 23.12.73 - Truy thăng cấp Chuẩn-Vũ do QĐ số 897/QĐ IY/JA/QĐ ngày 31.01.74.
- 08.05.74 - Được điều chỉnh tình trạng tử trận là ngày 23.09.70 H/12/73 do QĐ số 1273/TM29/IP/NV/OD ngày 08.05.74 của TM29/IP.

Đã tên đương sự trong sổ kiểm danh QUAN-ĐỘI cùng ngày thống ghi trên.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 3.630.69 CN

Họ và tên chủ hộ :

Hoàng Văn Soát

Ấp, ngõ, số nhà :

43/2

Thị trấn, đường phố :

26 tháng 3

Xã, phường :

13

Huyện, quận :

Gò Vấp

Ngày 10 tháng 03 năm 1982

Trưởng công an Quận Gò Vấp

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 :

Số 11 Trưng Bông Thôn

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

49/cv85

THƯỜNG NHÂN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 13

9

năm 85



Nguyễn Văn Thi



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020902215

Họ tên NGUYỄN THỊ TÂM

Sinh ngày 12-12-1947

Nguyên quán Vĩnh Phú

Nơi thường trú 43/2 Phường 13

Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh

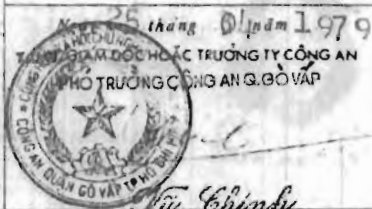
Tôn giáo: Phật giáo

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc thẳng lon cách 4cm
dưới sau mép phải.

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



Số 51/0485-
CHỨNG NHÂN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 13

Ngày 05 tháng 01 năm 1985

UBND Phường 13

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Nhi



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020902214

Họ tên: HOÀNG VĂN SOÁT

Sinh ngày: 05-05-1950

Nguyên quán: Hải Hưng.

Nơi thường trú: 43/2 Phường 13
Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 3cm
trên sau cánh mũi
phải.

Ngày 25 tháng 4 năm 1979

THỦ LƯU QUẢN LÝ CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN Q. GÒ VẤP



Dấu Chấn

CHUNG KINH
Xuat tinh
32



Thành phố, Tỉnh: Hồ Chí Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 64

Quyền số 0181

[illegible]

Họ và tên	HOANG KIM CUONG		Nam, nữ <i>Nam</i>
Sinh ngày tháng, năm	<i>Ngày tháng ba năm một ngàn chín trăm tám mươi ba 1981</i>		
Nơi sinh	<i>Bảo an xã Lương Kim Vi</i>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<i>Hoàng Văn Sơn 1970</i>	<i>Nguyễn Thị Bình 1979</i>	
Dân tộc	<i>Minh</i>	<i>Minh</i>	
Quốc tịch	<i>Việt Nam</i>	<i>Việt Nam</i>	
Nghề nghiệp	<i>Làm thợ rèn</i>	<i>Nội trợ</i>	
Nơi ĐKNK thường trú	<i>43/2 R. 13</i>	<i>Khánh Cư xã</i>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<i>Hoàng Văn Sơn</i>		

Đã ký ngày 28 tháng 5 năm 1981
TM/UBND Phạm Văn Việt ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Lê Văn Xuân

Thành phố, Tỉnh: Thị xã Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 89
Quyển số 01. 0

[illegible]

Họ và tên	HOÀNG KIM VI		Nam, nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	Mười bảy, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm tám mươi hai 17/7/1982		
Nơi sinh	Bãi xanh huyện Kim Vĩ		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Hoàng Văn Bạt 1950	Nguyễn Thị Bạt 1947	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Bếp trưởng	Lời trả	
Nơi ĐKNK thường trú	H 3 / 2 Đường 1 B	Quận Liệt	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Hoàng Văn Bạt		

Đã ký ngày 30 tháng 7 năm 1992
TM/UBND Đoàn Văn ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

ỦY VIÊN HỘ TỊCH



ĐANG ĐỨC THƯỜNG



Mẫu HT2/P3

Thành phố, Tỉnh: HỒ CHÍ MINH

GIẤY KHAI SINH

Quyền số 01/79[illegible]

Họ và tên	Hoàng Thị Kim Ngân Nam, nữ	
Sinh ngày tháng, năm	07/01/2001, 07/01/2001, năm mới Chim bay chim (18-8-1979)	
Nơi sinh	Bà Rịa Vượt Lăng Kim Tr	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Hoàng Văn Loát 1950	Nguyễn Thị Tâm 1947
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân	
Nơi ĐKNK thường trú	43/2 Hồ L. Phường 13 - Gò Vấp	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Hoàng Văn Loát	

(ghi rả ha, tèn, chừc vự)



Môu HT2/P3

Quyển số 04.14[illegible]

Họ và tên	Hồng Kim Dung		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Mười sáu, tháng hai, năm mười chín trăm tư (16.02.1984)			
Nơi sinh	Xã Thanh Bình, huyện Thanh Bình			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Giỏi 1950		Nguyễn Thị Cẩm 1947	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân xây dựng		Công nhân xây dựng	
Nơi ĐKNK thường trú	H3/2 P13		Quận Gò Vấp	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Giỏi 20/02/1950			

Đăng ký ngày 02 tháng 03 năm 1984

TM/UBND Quản lý việc Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

[illegible]

~~DANG DUC THANG~~



VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Lục-sao y bản chính để tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon
okh/1

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ HOÀ-GIẢI
SAIGON

Ngày 16 tháng 9 năm 1965

GIẤY THẺ-VI KHAI-SANH CHO

NGUYỄN THỊ TÂM

Năm một ngàn chín trăm

65

ngày 16

tháng 9

hồi 8

giờ 30

Trước mặt chúng tôi là

PHAN VĂN TƯ

Chánh-án Toà Hoà-Giải

Đa-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự.

BỒI QUANG NAM

phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— Nguyễn Văn Lễ

2.— Cao Sơn Lộc

3.— Cao thị Mãi

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quy biết chắc

NGUYỄN THỊ TÂM ()

sinh ngày 12.12.1947 tại Hồ Lục Phú Thọ (Bắc Phần)
con của Nguyễn Văn Tư và Nguyễn Thị Lãi (o).

Và duyên cớ mà Nguyễn Văn Tư
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vi khai-sanh
này cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của
Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ
Mình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến
8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,



3300



LỤC-SAO Y,
Saigon, ngày 2 tháng 10 năm 1965
CHÁNH-LỤC-SỰ,

BỒI QUANG NAM

Số 49/enb8

CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường 13

Ngày 2 tháng 4 năm 85

UBND Phường 13

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận

Ngày

Tỉnh, Thành phố

Số

Quyển số

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên HOÀNG VĂN SÓAT NGUYỄN THỊ TÂM

Bí danh

Sinh ngày tháng năm một ngàn năm một ngàn

năm hay tuổi chín trăm năm mươi chín trăm bốn mươi
(1950) (1947)

Dân tộc kinh kinh

Quốc tịch Việt Nam Việt Nam

Nghề nghiệp Tổng thư Tổng thư

Nơi đăng ký 7/12 phường 13 43/1 phường 13

nhân khẩu Số 1000 Số 1000

thường trú Thị trấn phố Hồ Chí Minh Thị trấn phố Hồ Chí Minh

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 3 tháng 12 năm 1978

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D.

Số 1000

Số 1000

Số 1000

Số 1000

Số 1000

Số 1000

Số 1000

Số 1000

Số 1000

Số 1000

Số 1000

Số 1000

Số 1000

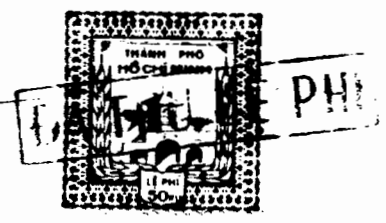
Số 1000

Hoàng Văn Soát Nguyễn Thị Tâm

TRẦN TIẾN THỦ

Số 49/CNB
CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH
Xuất trình tại UBND Phường 13
Ngày 9 tháng 1 năm 85
UBND Phường 13
P CHỦ TỊCH


all
Nguyễn Văn Nhi



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HGRQ. LONGXUYEN

(1) Ngày 7-10-1957

Giấy thế vì Khai-Sanh

cho Hoàng-văn-Soát

(1) Số 1466/CT

Trích-lục văn kiện thế vì hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Tòa H.G.R.Q. ANGIANG

Một bản chánh giấy thế vì Khai-Sanh

do Hoàng-văn-Soát xin cấp đã được

ở Dương-thiệu-Sinh Chánh-An Tòa HGRQ. LONGXUYEN

với tư cách Thâm-Phán Hòa-Giải, lập ngày 7-10-1957

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị - định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ - Tướng Chánh - Phủ Lâm - Thời Nam - Phần Việt - Nam và điều 363 và kế tiếp Hình - Luật Canh - Cải sửa - đòi bởi Sắc - Lệnh ngày 31 tháng 12 năm 1912 và sau khi tuyên - thệ, quả - quyết và biết chắc rằng.

Hoàng-văn-Soát, trại, sanh ngày 5-5-1950 tại xã Phú-Lộc Tỉnh Hải-Dương (BP) con của Hoàng-văn-Kiểm (sống) và Nguyễn-thị-The (sống) ./-

Lô phí : 5\$00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích lục.

664

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

ANGIANG, ngày 17 tháng 3 năm 196 7
CHÁNH LỤC-SỰ,

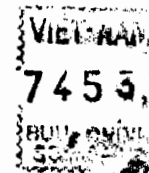


TRẦN-TRÍ-THẾ



FR. HOANG VAN SOAT
43/7 Tô 2g - P13 Gò Vấp
HO CHI MINH CITY VIETNAM

R 639
HỒ J 9



MAY BAY
PAR AVION

TO KHUẾ MINH THƠ

PO BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

USA